

Bản án số: 46/2024/HS-PT

Ngày: 06/8/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và kháng cáo của bị hại Phạm Thị Tường Q đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/12/1994 tại Phú Yên. nơi cư trú: Thôn 2/4, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị Ngọc B (sinh năm 1973); vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Mạnh Dũng – Luật sư Công ty TNHH một thành viên Đường Lý, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; địa chỉ: 22 Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Phạm Thị Tường Q, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 2/4, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, Nguyễn Duy T cùng bố (ông T) và em trai (anh H) đến rẫy của gia đình T tại thôn 2/4 xã E, huyện SH để đốt dọn lá mía sau khi thu hoạch. Khi tiến hành đốt, T là người trực tiếp cầm bật lửa đi xung quanh đám rẫy, châm lửa đốt, ông T và H cầm cành cây tươi đi xung quanh bờ ranh mục đích khi có cháy lan thì sẽ dập lửa. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, ông T và H đi về trước còn T tiếp tục ở lại canh gác phòng khi lửa tiếp tục bùng cháy, lan sang các rẫy lân cận. Đến khi thấy lửa đã tàn, chỉ còn khói nghi ngút giữa đám rẫy thì T về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút

cùng ngày, do trời nắng nóng và gió to nên lửa tiếp tục bùng cháy từ đám mía Tđốt, lan sang các đám mía lân cận gây thiệt hại của gia đình bà Phạm Thị Tường Q 117.913m² diện tích mía, trong đó 5.024m² mía đủ tuổi thu hoạch, 112.889m² mía 03 tháng tuổi, một phần trại bằng gỗ, 01 chuồng bò bằng gỗ; của anh Trần Văn N 31.299m² mía đủ tuổi thu hoạch; của bà Phan Thị H và La Thị S 51.576m² diện tích mía đủ tuổi thu hoạch. Khi phát hiện lửa cháy lan, Cùng mọi người tham gia chữa cháy, ngăn lửa cháy lan sang các rẫy khác.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS, ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện SH kết luận: Gia đình bà Phạm Thị Tường Q bị cháy diện tích 117.913m² mía thiệt hại 70.789.000 đồng; 01 trại làm bằng gỗ tạp thiệt hại 4.000.000 đồng và 01 chuồng bò gỗ tạp thiệt hại 1.000.000 đồng, tổng 75.789.000 đồng; Ông Trần Cao P (ông P đã bán cho Trần Văn N trước khi bị cháy) bị cháy 31.299 m² mía thiệt hại 49.211.000 đồng; gia đình bà La Thị Svà Phan Thị H bị cháy 51.576 m² mía thiệt hại 84.565.000 đồng (trong đó phần bà H 52.040.000 đồng, bà S 32.525.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 209.574.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện SH đã tuyên bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 180; điểm a, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định cải tạo không giam giữ, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/3/2024, bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Ngày 20/3/2024, bị hại Phạm Thị Tường Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Duy T vẫn khai nhận toàn bộ tình tiết của vụ án đã diễn ra như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

- Bị hại Phạm Thị Tường Q trình bày kháng cáo yêu cầu xem xét giá trị tài sản đã được định giá là một trại bằng gỗ giá 4.000.000đ và chuồng bò bằng gỗ giá 1.000.000đ là quá thấp so với giá bị hại đã mua vào năm 2019. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T – Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T là Luật sư Lý Mạnh Dũng trình bày: Thông nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện SH chỉ sử dụng lời khai của những người bị hại do cơ quan điều tra cung cấp là không đúng theo hướng dẫn về trình tự thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quy định tại Nghị định 30 của Chính phủ, Thông tư 30. Biên bản khám nghiệm hiện trường không có căn cứ xác định mức cháy của bà Q là mức 3 tháng tuổi, chỉ dựa hoàn toàn vào lời khai của bà Q là không khách quan. Bà Q khai bốn phân vào tháng 2 khi mức 1 tháng tuổi là không phù hợp với thực tế; Sản lượng 26 tấn mức bị cháy của bà Q không có cơ sở chính xác. Đối với bị hại Trần Văn T, ngay từ đầu đã khẳng định không có thiệt hại mức cháy tức là không có khách thể bị xâm hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và kháng cáo của bị hại Phạm Thị Tường Q, Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, tại thôn 2/4, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Duy T đã sử dụng bật lửa, châm lửa đốt lá mức trên rẫy của gia đình. Nhưng không áp dụng triệt để các biện pháp phòng chống cháy lan dẫn đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do trời nắng nóng và gió to, lửa tiếp tục bùng cháy lớn dọc theo bờ ranh giữa rẫy mức của gia đình. Sau đó cháy lan sang rẫy mức của gia đình bà Phạm Thị Tường Q và các rẫy mức lân cận. Hậu quả gây thiệt hại cho gia đình Q 117.913m² diện tích mức (trong đó 5.024m² mức đủ tuổi thu hoạch, 112.889m² mức 03 tháng tuổi), một phần trại bằng gỗ, 01 chuồng bò bằng gỗ; Trần Văn N 31.299 m² diện tích mức đủ tuổi thu hoạch; Phan Thị H và La Thị S 51.576 m² diện tích mức đủ tuổi thu hoạch. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 209.574.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 1, Điều 180 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo cho rằng Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện SH kết luận toàn bộ các diện tích mức bị cháy các loại bao gồm mức đủ tuổi thu hoạch là mức chưa cháy loại mức tơ và mức lưu gốc 01 năm, mức cháy loại mức tơ và mức lưu gốc 01 năm, mức cháy 03 tháng tuổi của các bị hại Phạm Thị Tường Q, Trần Cao P (ông Phú đã bán cho Trần Văn N trước khi bị cháy), La Thị S, Phan Thị H bị thiệt hại tổng giá trị là 209.574.000đ tuy nhiên Hội đồng định giá chỉ căn cứ

vào các biên bản ghi lời khai của các bị hại về giá mía thu mua loại mía cháy và mía chưa cháy để làm cơ sở xác định giá trị thiệt hại là không đúng theo trình tự thủ tục quy định tại khoản 1, 3 Điều 15, Điều 16 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản, trình tự thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và khoản 1, 2, 4 Điều 8, Điều 10 Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 hướng dẫn Nghị định 30/2018/NĐ-CP. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện SH trong quá trình định giá tài sản có một số thiếu sót nhưng quá trình định giá tài sản được tiến hành khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục theo Điều 101, các Điều 215 đến Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định pháp luật, giá trị tài sản bị thiệt hại được định giá phù hợp với giá trị tài sản thực tế được giao dịch trên thị trường tại thời điểm tiến hành định giá tài sản, do đó những thiếu sót này không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án. Đối với diện tích mía bị cháy 31.299m² giá trị thiệt hại 49.211.000 đồng của bị hại Trần Văn N, mặc dù anh Nam không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nhưng thực tế anh N có thiệt hại mía bị cháy do hành vi đốt rác mía của bị cáo gây ra nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về phần thiệt hại này là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T.

[1.3] Bị hại Phạm Thị Tường Q kháng cáo về việc định giá tài sản bị cháy gồm trại làm bằng gỗ tạp giá trị 4.000.000 đồng, chuồng bò bằng gỗ tạp giá trị 1.000.000 đồng là không đúng với giá trị bị hại mua vào thời điểm năm 2019 là 60.000.000đ đồng nhưng bị hại không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình, đồng thời xét việc định giá được thực hiện đúng quy định pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Phạm Thị Tường Q.

[1.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, kháng cáo của bị hại Phạm Thị Tường Q và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[2] Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện SH nhận được quyết định thi hành án, tuy nhiên bản án sơ thẩm quyết định thời hạn thi hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện SH nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án là không đúng quy định pháp luật tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự; điểm b, khoản 1, Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật Thi hành án hình sự tại cộng đồng, vì vậy cần sửa về thời hạn thi hành án cải tạo không giam giữ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho bà Phạm Thị Tường Q 75.789.000 đồng; bồi thường cho bà Phan

Thị H 20.800.000 đồng; bồi thường cho bà La Thị S 12.900.000 đồng về khoản thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là có căn cứ nhưng không áp dụng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự là có thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung quy định pháp luật được áp dụng cho phù hợp.

[4] Bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Phạm Thị Tường Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thị Tường Q– Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 180; điểm a, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Ealy, huyện SH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Duy T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ealy, huyện SH, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn thi hành án cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện SH nhận được quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho bà Phạm Thị Tường Q 75.789.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng); bồi thường cho bà Phan Thị H 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng); bồi thường cho bà La Thị S 12.900.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm nghìn đồng) về khoản thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (Đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Phạm Thị Tường Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- TAND H. SH (2);
- CQ CSĐT H. SH;
- VKSND H. SH;
- Chi cục THADS H. SH;
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

